

Số: 712/QĐ-BCĐ

Đắk Nông, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế hoạt động**  
**của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;


Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 18/TTr-STTTT ngày 14/3/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2044/QĐ-BCĐ ngày 25/11/2021 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV, KGVX, TH(Tn).

3

**TRƯỞNG BAN**

  
  
**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Hồ Văn Mười**

## QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông**  
(Kèm theo Quyết định số 712/QĐ-BCĐ ngày 14/4/2022  
của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn; chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, thống nhất, dân chủ, công khai theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các Ủy viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng trách nhiệm được phân công và thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp về xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số tỉnh Đắk Nông; thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch liên quan đến Chuyển đổi số.

4. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Ban Chỉ đạo và Ủy viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh.



## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn Trưởng Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Trưởng ban)**

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các Ủy viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo**

1. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Phó Trưởng ban Thường trực) giúp Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban Thường trực thay mặt Trưởng ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực. Khi Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực vắng mặt, Phó Trưởng ban thay mặt Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những nhiệm vụ được phân công.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn Ủy viên Thường trực, Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo**

1. Giúp Trưởng ban, các Phó Trưởng ban xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo, sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

2. Giúp Trưởng ban, các Phó Trưởng ban điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh, bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình khác.



3. Chủ trì đề xuất và chuẩn bị các nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban; ký các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng và thẩm quyền được giao.

4. Phân công nhiệm vụ cho các nhóm công tác của Tổ giúp việc; chỉ đạo Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Đề xuất Trưởng ban khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

### **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn các Ủy viên Ban Chỉ đạo**

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, các Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh trong các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến, tham mưu cho Ban Chỉ đạo về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải có ý kiến bằng văn bản; cùng các Ủy viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng ban quyết định các vấn đề liên quan; chịu trách nhiệm thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

### **Điều 7. Nhiệm vụ cơ quan thường trực (Sở Thông tin và Truyền thông)**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban



Chỉ đạo; tham mưu Ban Chỉ đạo ban hành các thông báo kết luận, chỉ đạo tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

3. Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; quản lý, sử dụng và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

### **Điều 8. Nhiệm vụ Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo**

1. Tổ trưởng phân công nhiệm vụ cho các tổ viên trong Tổ giúp việc và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về hoạt động của Tổ giúp việc.

2. Các Ủy viên của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ giúp Tổ trưởng đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

4. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo; triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

5. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

6. Định kỳ hàng quý báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

7. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

## **Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 9. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ một quý một lần, Ban Chỉ đạo có thể họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban hoặc theo đề nghị của Ủy

viên Thường trực Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự cuộc họp do người Chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng ban quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án có liên quan đến xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo họp định kỳ một tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng.

### **Điều 10. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp**

1. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Thường trực, Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực hiện nhiệm vụ được Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao; phối hợp với Tổ giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ giúp việc được triệu tập các Ủy viên của Tổ giúp việc và huy động chuyên gia làm việc tập trung tại Sở Thông tin và Truyền thông trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

### **Điều 11. Sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo không sử dụng con dấu riêng.

2. Trưởng ban là Chủ tịch UBND tỉnh sử dụng con dấu của UBND tỉnh.

3. Phó Trưởng ban Thường trực là Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh sử dụng con dấu của UBND tỉnh.

4. Các Phó Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh sử dụng con dấu của UBND tỉnh.

5. Phó Trưởng ban là Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sử dụng con dấu của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

6. Ủy viên Thường trực là Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông sử dụng con dấu của Sở Thông tin và Truyền thông.

### **Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc**

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông và từ các nguồn hợp pháp khác.



2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp có phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 13. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Chương IV**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Tổ chức thực hiện**

Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát hiện những vấn đề chưa phù hợp hoặc Trung ương có hướng dẫn khác, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, các Ủy viên Ban Chỉ đạo phản ánh bằng văn bản về cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo (Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, tham mưu Trưởng Ban xem xét, quyết định./ 